TOÀ ÁN NHÂN DÂN **H. TÂN KỲ- NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34**/2017/HSST
Ngày: 15/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**
***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Bà Trần Thị Trà
***Các Hội thẩm*:**
- Ông Võ Văn Giáp.
- Bà Nguyễn Thị Tú Hương

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An .

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Nam– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2017/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2017. Đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Trọng Q; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22/03/1987, tại xã T, huyện T - Nghệ An; Nơi cư trú**:** Xóm 3, xã T, huyện T - Nghệ An. Số CMND 186191664.Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/ 12. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Trọng M, sinh năm 1933 và bà: Nguyễn Thị L. Sinh năm 1943. Vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội " Đánh bạc". Đã được xóa án tích vì tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 3.390.000 đồng. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/6/2017, tạm tha ngày 22/6/2017. Có mặt tại phiên toà.

2. Hoàng Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14/10/1992, tại xã T, huyện T - Nghệ An; Nơi cư trú**:** Xóm 1, xã T, huyện T - Nghệ An. Số CMND 187991792. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/ 12. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Hoàng Văn S, sinh năm 1949 và bà: Nguyễn Thị B. Sinh năm 1951. Có vợ: Cao Thị L. An - Sinh năm 1996 (Đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/6/2017, tạm tha ngày 19/6/2017. Có mặt tại phiên toà.

3. Lê Duy Nh; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13/10/1986, tại thành phố T, tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú**:** Xóm 8, xã T, huyện T - Nghệ An. Số CMND

261050122 Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 8/ 12. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Lê Duy Ch (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị Th. Sinh năm 1958. Có vợ: Nguyễn Thị H - Sinh năm 1988 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/6/2017, tạm tha ngày 19/6/2017. Có mặt tại phiên toà.

4. Cao Thị Q; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18/6/1976, tại xã T, huyện T - Nghệ An; Nơi cư trú**:** Xóm 7, xã Ng, huyệnT - Nghệ An. Số CMND 182287270 Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 6/ 12. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Cao Trọng Đ, (Đã chết) và bà: Chu Thị K. Sinh năm 1934. Có chồng: Nguyễn Văn A - Sinh năm 1975 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/6/2017, tạm tha ngày 19/6/2017. Có mặt tại phiên toà.

5.Cao Trọng H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/7/1968, tại xã T, huyện T - Nghệ An; Nơi cư trú**:** Xóm 7, xã T, huyện T- Nghệ An. Số CMND 186104530. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/ 12. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Cao Trọng Đ, (Đã chết) và bà: Chu Thị K. Sinh năm 1934. Có vợ: Nguyễn Thị T - Sinh năm 1977 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt 8 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội " Đánh bạc" Đã được xóa án tích vì tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 3.390.000 đồng. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/6/2017, tạm tha ngày 22/6/2017. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 13/6/2017, Nguyễn Trọng Quyền đến nhà Cao Thị Q làm rạp đám cưới. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, thì lần lượt có Hoàng Văn Th và Lê Duy Nh đến chơi. Qúa trình ngồi nói chuyện Q nói với Th và Nh: *"Ta làm hồi bài cho vui" (tức là rủ đánh bạc)* thì Nh và Th đồng ý. Sau đó Q đi mua một bộ bài tú lơ khơ về và cả ba đi xuống ngồi lên chiếc chiếu đã trải sẵn ở giữa nhà của Q. Trước khi đánh bạc Q, Th và Nh thống nhất với nhau đánh "Liêng" tẩy 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng),* tố tối đa 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*, mỗi ván Kênh (tức là số điểm bằng nhau) thì sẽ lấy trong tiền "làng" bỏ ra ngoài chiếu 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* là tiền hồ để đưa cho chủ nhà. Các đối tượng đánh được một lúc thì Q đi từ trong phòng ra, đồng thời ngồi xuống chiếu xem. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Cao Trọng H đến nhà Q chơi thấy Q, Th, Nh đang đánh bạc thì ngồi xuống cùng tham gia đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc các đối tượng đã bỏ ra được 250.000 đồng *(Hai trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền hồ để đưa cho Q. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang ngồi sát phạt nhau thì bị lực lượng Công an huyện T vào bắt

quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền: 4.700.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*; thu giữ của Q 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)*; của Nh 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*; của Th 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*; của Q 250.000 đồng *(Hai trăm năm mươi nghìn đồng)* là tiền hồ; 01 (Một) Bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài mặt sau có hoa văn màu xanh và 01 (Một) chiếc chiếu nan tre có kích thước 1,6m x 2m. Quá trình điều tra đã chứng minh số tiền mà các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.000.000 đồng *(Chín triệu đồng*). Trong đó: Nguyễn Trọng Q sử dụng 1.100.000 đồng *(Một triệu một trăm nghìn đồng)* để đánh bạc; Hoàng Văn Th sử dụng 3.700.000 đồng *(Ba triệu bảy trăm nghìn đồng)* để đánh bạc; Lê Duy Nh sử dụng 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)* để đánh bạc; Cao Trọng H sử dụng 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* để đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 36/VKS -HS ngày 29/8/2017 của Viện kiểm sát nhân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo: Hoàng Văn Th, Nguyễn Trọng Q, Cao Thị Q , Lê Duy Nh, Cao Trọng H ra trước Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An để xét xử về tội "***Đánh bạc"*** theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện T, tỉnh Nghệ an vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53, khoản 1.2 Điều 60 BLHS năm 1999, khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Trọng Q từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Cao Trọng H từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, Điều 46; khoản 1,2 Điều 31; Điều 53 BLHS. Xử phạt: Lê Duy Nh, Hoàng Văn Th từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập 5 đến 10%.

Áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, Điều 46; khoản 1,2,3 Điều 30; Điều 53 BLHS, khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt: Cao Thị Q từ 5.000.000 (Năm triệu) đến 7.000.000 (Bảy triệu) đồng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS:

Tiêu huỷ: 01 chiếc chiếu nan tre, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, sung quỹ Nhà nước số tiền 9.000.000 (Chín triệu) đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có lời nói sau cùng: các bị cáo đã nhận ra sai lầm, xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Nguyễn Trọng Q, Lê Duy Nh, Hoàng Văn Th, Cao Trọng H, Cao Thị Q, đã khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung của bản cáo trạng đã nêu và quy kết, không có khai nại gì khác. Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập vào hồi 19 giờ 40 phút ngày13 tháng 6 năm 2017, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy đã đầy đủ cơ sở kết luận**:** Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/6/2017 tại nhà của Cao Thị Q ở xóm 7, xã T, huyện T, Công an huyện T phát hiện và bắt quả tang Hoàng Văn Th, Nguyễn Trọng Q, Lê Duy Nh, Cao Trọng H đang đánh bạc bằng hình thức đánh liêng. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 9.000.000 đồng *(Chín triệu đồng).*

Cao Thị Q là chủ nhà không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã đồng ý cho các đối tượng trên đánh bạc tại địa điểm thuộc quyền quản lý của mình với mục đích để thu tiền hồ. Vì vậy hành vi của Cao Thị Q đã đồng phạm về tội đánh bạc. Tại khoản 1 Điều 248 BLHS quy định: ***"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm"***. Như vậy: Hành vi đánh bạc của các bị cáo, vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 13/6/2017 tại nhà Cao Thị Q đã đủ yếu tố cấu thành tội **" Đánh bạc''** như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến công tác lao động sản xuất của các gia đình bị cáo, làm ảnh hưởng hoạt động bình thường xã hội. Không những thế tệ nạn đánh bạc còn là nguyên nhân dẫn đến một số tội phạm khác, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức việc đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị pháp luật trừng trị, nhưng do động cơ và mục đích tư lợi nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Để đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, nên cần có đường lối xử phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ mà các bị cáo đã thực hiện.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, nhưng không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, chỉ mang tính đồng phạm giản đơn và các bị cáo tham gia với vai trò, mức độ khác nhau nên cần xem xét để áp dụng mức hình phạt đúng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo.

Đối với **Nguyễn Trọng Q**, là đối tượng rủ rê lôi kéo người khác phạm tội và chuẩn bị công cụ, dụng cụ phạm tội, cũng là người tham gia đánh bạc từ đầu đến cuối và sử dụng 1.100.000 đồng để đánh bạc nên Q giữ vai trò chính trong vụ án.

Nhưng xét thấy trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, Đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự (BLHS). Bố, mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và Huân chương kháng chiến hạng nhì. Hội đồng xét xử xác định, cần áp dụng nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, để áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo thì bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, không có tình tiết tăng nặng. Nên không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội. mà chỉ cần áp dụng khoản 1,2 Điều 60 BLHS, phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ nghiêm.

Đối với **Lê Duy Nh, Hoàng Văn Th** khi đến nhà Q chơi, tham gia đánh bạc do bị Q rủ rê, lôi kéo, đã không ngăn cản mà còn hưởng ứng tích cực, tham gia từ đầu đến cuối, Nh sử dụng 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng)*, Th sử dụng 3.700.000 (*Ba triệu*) đồng để đánh bạc, nên Nh, Th có vai trò thứ hai trong vụ án. Xét thấy bị cáo Nh, Th khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải phạm tội lần đầu trong trường hợp ít nghiêm trọng. Đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p,h khoản 1 Điều 46 BLHS. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ cho hai bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo Nh, Th có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy không cần thiết cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội, mà chỉ cần áp dụng Điều 31 BLHS, phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập 5%/ tháng đối với hai bị cáo cũng đủ nghiêm. Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan Công an huyện Tân Kỳ thì bị cáo Nh có mức thu nhập 2.000.000 (Hai triệu) đồng/ tháng, tại phiên tòa bị cáo Nh khai có mức thu nhập 3.000.000 (Ba triệu) đến 4.000.000(Bốn triệu) đồng/tháng từ làm ruộng và buôn bán thêm. Vì vậy mỗi tháng khấu trừ 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, bị cáo Th có mức thu nhập 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng/ tháng, tại phiên tòa bị cáo Th khai có mức thu nhập 2.000.000 (Hai triệu)/tháng. Vì vậy mỗi tháng khấu trừ 100.000 (Một trăm nghìn) đồng. Vì hai bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc gần bằng nhau, nên có mức án tương đương nhau.

Đối với **Cao Trọng H** tham gia đánh bạc với vai trò thứ yếu, khi đến nhà Q chơi thấy Q, Th, Nh đang đánh bạc thì ngồi xuống cùng tham gia đánh bạc và sử dụng 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* để đánh bạc. Xét thấy bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, (Điểm p khoản 1, Điều 46 BLHS). Bố bị cáo là thương binh, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Hội đồng xét xử xác định, cần áp dụng nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, để áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo thì bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ

cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, không có tình tiết tăng nặng. Nên không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội. mà chỉ cần áp dụng khoản 1,2 Điều 60 BLHS, phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ nghiêm, mức án của H thấp hơn Q là phù hợp.

Đối với **Cao Thị Q** là chủ nhà không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã đồng ý cho các đối tượng trên đánh bạc tại địa điểm thuộc quyền quản lý của mình với mục đích để thu tiền hồ và chứng kiến việc các đối tượng tham gia sát phạt nhau nên Q đồng phạm về tội đánh bạc với vai trò giúp sức. Nhưng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (Điểm p, h khoản 1, Điều 46 BLHS), Bố bị cáo là thương binh, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Cần áp dụng nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, để áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo thì bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn các bị cáo Q, Th, Nh, H và thấp nhất của khung hình phạt là thỏa đáng và chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ nghiêm.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản ngày 6/8/2017 của bị cáo Q, H thì cả 2 bị cáo đang sống cùng gia đình, không có tài sản riêng, nguồn thu nhập không lớn, chỉ đủ sống, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Q và H. Đối với các bị cáo Nh, Th đã áp dụng khấu trừ thu nhập hàng tháng, bị cáo Q hình phạt chính là tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra có thu giữ:

01 bộ tú lơ khơ 52 quân màu xanh, 01(Một) chiếc chiếu nan tre có kích thước 1,6m x 2m **.** Đây là những công cụ, dụng cụ để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị. Vì vậy áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu huỷ**.**

Đối với số tiền 9.000.000 *(Chín triệu)* đồng có liên quan đến hành vi phạm tội. Nên áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trọng Q, Lê Duy Nh, Hoàng Văn Th, Cao Trọng H, Cao Thị Q phạm tội **"*Đánh bạ*c"**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, Điều 46; khoản 1,2 Điều 60, Điều 53 BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Trọng Q 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Trọng Quyền cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Cao Trọng H 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Cao Trọng H cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối kết hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1Điều 46, Điều 31, Điều 53 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Lê Duy Nh 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 6 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Nay còn phải thi hành 17 tháng 12 ngày.

***Xử phạt*:** Hoàng Văn Th 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 6 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Nay còn phải thi hành 17 tháng 12 ngày.

Thời gian cải tạo không giam giữ của các bị cáo được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Lê Duy Nh phải thực hiện nghĩa vụ khấu trừ thu nhập 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng/tháng, Hoàng Văn Th phải thực hiện nghĩa vụ khấu trừ thu nhập 100.000 (Một trăm nghìn) đồng/tháng, để sung quỹ Nhà nước, thực hiện cho đến khi chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao Lê Duy Nh, Hoàng Văn Th cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, Điều 46; khoản 1,3,4 Điều 30; Điều 53 BLHS 1999, khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Xử phạt: Cao Thị Q **5**.000.000 (Năm triệu) đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNNVN) để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Cao Thị Q phải nộp đủ một lần số tiền trên.

***Về vật chứng vụ án*:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS**,** điểm a, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Xử: Tiêu huỷ 01 (Một) bộ tú lơ khơ, 01(Một) chiếc chiếu nan tre .

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T lập vào ngày 31/8/2017).

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Sung quỹ Nhà nước 9.000.000 (Chín triệu*)* đồng tiền NHNNVN. Đã được nộp vào tài khoản số 3949.0.9073429.00000 tại KBNN huyện Tân Kỳ ngày 14/08/2017.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS.

Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng Q, Lê Duy Nh, Hoàng Văn Th, Cao Trọng H, Cao Thị Q mỗi bị cáo phải nạp 200.000 (Hai trăm) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An./.

Nơi nhận:
- *Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An;*
- *Công an huyện Tân Kỳ;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ;*
- *Sở Tư pháp Nghệ an.*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Trà